

Số: /QĐ-UBND

Tân Khai, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước
năm 2024 trên địa bàn thị trấn Tân Khai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Ủy
ban nhân dân huyện Hớn Quản ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà
nước năm 2024 trên địa bàn huyện Hớn Quản;*

*Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2021 của
UBND huyện Hớn Quản về Quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ
quan, đơn vị nhà nước về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn
huyện Hớn Quản;*

*Căn cứ Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022 sửa
đổi, bổ sung một số Điều của Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ
quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa
bàn huyện Hớn Quản ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày
25/01/2021 của UBND huyện Hớn Quản;*

Theo đề nghị của công chức Văn phòng – Thống kê thị trấn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 trên địa bàn thị trấn Tân Khai.

Điều 2. Văn phòng UBND thị trấn và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ (b/c);
- CT, các PCT.UBND thị trấn;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 trên địa bàn thị trấn Tân Khai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024
của Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Khai)

Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hớn Quản ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện Hớn Quản;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 trên địa bàn thị trấn, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính Nhà nước thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của thị trấn (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số Chuyển đổi số (DTI), các Chỉ số khác có liên quan của tỉnh và huyện và cấp xã.

Đảm bảo triển khai có hiệu quả, đồng bộ Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, huyện và của thị trấn.

2. Yêu cầu

a) Công tác cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra.

b) Các ban ngành, đoàn thể và cán bộ, công chức tham mưu của thị trấn nhận thức đầy đủ, xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính phải đảm bảo nguyên tắc đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian, bám sát Kế hoạch đề ra.

c) Gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm cải cách hành chính; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính vào công tác thi đua, khen thưởng.

d) Kế thừa phát huy những kết quả đạt được trong thời gian qua, đồng thời chủ động sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

e) Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2024

1. Hoàn thành 100% nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước đã đề ra.

2. Kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số Chuyển đổi số năm 2024 tiếp tục cải thiện hơn so với kết quả đánh giá năm 2023.

3. UBND thị trấn được đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính.

4. 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản dưới luật hướng dẫn việc thực hiện

5. 100% TTHC sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc mới ban hành trong năm được công bố kịp thời đúng quy định. 100% TTHC công khai đầy đủ, kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, trên Cổng Dịch vụ công và Website của thị trấn.

6. 100% hồ sơ TTHC đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trên 98% hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn cho người dân, tổ chức.

7. 100% cán bộ, công chức của thị trấn được bố trí theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

8. 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Từ 80% trở lên các cơ quan, đơn vị, địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định về việc sắp xếp lại, xử lý các loại tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên tăng so với năm 2023.

8. 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ văn bản mật*). Tối thiểu 50% kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thị trấn được số hóa hồ sơ. 100% hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.

9. 100% TTHC trên địa bàn thị trấn, có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30%.

10. Hoàn thành 100% các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND thị trấn giao.

III. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1. Đổi mới tư duy trong công tác xây dựng hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật, trong đó cần xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong quy trình xây dựng pháp luật; đánh giá toàn diện kết quả thể chế hoá các chủ trương, đường lối của Đảng; chú trọng lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; đối với các vấn đề lớn, phức tạp cần kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong xây dựng thể chế; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế.

2. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, đồng bộ và khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 36-CTr/TU ngày 01/3/2023 của Tỉnh ủy Bình Phước về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

3. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh để triển khai kịp thời, đúng theo các quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Thường xuyên thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật; gắn kết công tác kiểm tra, rà soát với công tác theo dõi thi hành pháp luật để kịp thời kiến nghị những văn bản không phù hợp với quy định của văn bản pháp luật cấp trên, tình hình thực tế của địa phương để tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành văn bản mới.

5. Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động biết và thực hiện đúng theo pháp luật. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 18/10/2022 về kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 và Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 25/10/2022 về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC theo Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý Nhà nước, nhất là Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước; thực hiện phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC; rà soát, đánh giá và kiến nghị loại bỏ TTHC không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tiếp; kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

d) Thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật; kiểm soát quy trình, thời gian giải quyết, cập nhật đầy đủ TTHC trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh, Dịch vụ công quốc gia để thực hiện thống nhất về giải quyết TTHC; Đảm bảo thời gian hẹn trả thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, tuyệt đối không để người dân phải đi lại nhiều lần. Kiểm soát chặt chẽ quá trình giải quyết TTHC, đảm bảo thực chất, trung thực (*ng nghiêm cấm việc kết thúc hồ sơ khi chưa hoàn thành công việc, chưa có kết quả giải quyết TTHC*).

đ) Niêm yết, công khai TTHC theo quy định tại trụ sở cơ quan, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Hoàn thiện việc công khai Dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

e) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, thanh toán trực tuyến. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động cho tổ chức và công dân.

g) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

h) Định kỳ hằng tháng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng kết quả đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công và danh sách cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; căn cứ kết quả đánh giá của Bộ chỉ số để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức.

i) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát TTHC trên địa bàn thị trấn để kịp thời phát hiện những quy định TTHC còn bất cập gây khó khăn trong việc giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức để tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và của huyện.

b) Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND cấp xã, đảm bảo việc bố trí số lượng cấp phó tại các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

c) Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn thị trấn theo quy định của pháp luật.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

b) Hoàn thiện việc phê duyệt và ban hành Danh mục vị trí việc làm, Khung năng lực và Bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của thị trấn để làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công chức.

c) Triển khai thực hiện Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức (*sau khi có văn bản hướng dẫn, triển khai của Sở Nội vụ*). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức.

d) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương Đảng; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

đ) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức và yêu cầu của vị trí việc làm. Quan tâm mở các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

e) Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án thu hút nguồn nhân lực trẻ, chất lượng cao trên địa bàn huyện giai đoạn 2023 - 2030 theo Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh.

g) Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, của tỉnh, của huyện về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất hình thức thi đua, khen thưởng và công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

5. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện phân cấp quản lý tài chính ngân sách Nhà nước; trình HĐND thị trấn thông qua dự thảo Nghị quyết về việc giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm trên địa bàn thị trấn.

b) Tiếp tục thực hiện tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Triển khai thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước hoặc cơ quan Trung ương có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị.

d) Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc lập và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn thị trấn. Đảm bảo mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

- Hoàn thành: Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu các ngành, cổng dữ liệu mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu; kho dữ liệu cho người dân, tổ chức trên môi trường số, trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thị trấn đồng bộ lên cổng Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo an toàn an ninh thông tin để kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai thực hiện tốt hệ thống One-Win SYS - môi trường làm việc duy nhất trên địa bàn huyện.

b) Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số

- Hoàn thành và vận hành ổn định hạ tầng công nghệ thông tin: Đảm bảo điều kiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ kết nối, khai thác, truy cập sử dụng các hệ thống thông tin, lưu trữ cơ sở dữ liệu của thị trấn.

- Phát triển và khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động chính quyền, hướng tới chuyển đổi số trên các lĩnh vực như: Y tế, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư.

c) Phát triển nền tảng và hệ thống số:

Duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của huyện (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của cơ quan, ban, ngành, địa phương và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của cơ quan, ban, ngành, địa phương.

Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi toàn ngành, địa phương để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

d) Triển khai phát triển dịch vụ hạ tầng số phục vụ người dân

- Rà soát, xóa các vùng lỗi sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

- Đảm bảo các hệ thống thông tin của thị trấn được phê duyệt cấp độ ATTT.

- Triển khai các giải pháp để phấn đấu: Từ 70% hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang; 70% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh; 40% người dân trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến; 30% người dân trưởng thành có chữ ký số; 70% người dân trưởng thành có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản; mỗi công dân có một danh tính số, mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, 60% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản.”

đ) Triển khai ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

- Triển khai hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND thị trấn, Chủ tịch UBND thị trấn, cụ thể: Duy trì, phát triển Trục liên thông LGSP nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu số, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, ban, ngành, địa phương phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND thị trấn, Chủ tịch UBND thị trấn; hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND thị trấn, Chủ tịch UBND thị trấn.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (*Cloud Computing*), dữ liệu lớn (*Big Data*), di động, internet vạn vật (*IoT*),

trí tuệ nhân tạo (*AI*), chuỗi khối (*Blockchain*), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chính quyền điện tử, chính quyền số tại cơ quan, ban, ngành, địa phương.

e) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Duy trì, phát triển hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các cấp; đảm bảo tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Triển khai vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để nâng cao chất lượng công chức, chất lượng công tác xây dựng thể chế và dân trí. Công chức có thể sử dụng trợ lý ảo để hỏi đáp về các lĩnh vực quản lý, văn bản pháp luật; có thể rà soát sự trùng lặp, mâu thuẫn của các văn bản pháp luật trong quá trình dự thảo. Người dân có thể sử dụng trợ lý ảo để hỏi đáp về các vấn đề pháp lý.

- Tiếp tục phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, triển khai đăng ký thuê bao chữ ký số công cộng cho tổ chức, cá nhân; đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

g) Xây dựng và phát triển đô thị thông minh:

Tiếp tục triển khai xây dựng trung tâm điều hành thông minh cấp xã, kết nối, chia sẻ, đồng bộ toàn diện hệ thống điều hành thông minh từ cấp huyện đến cấp xã.

h) Triển khai mô hình thí điểm Chuyển đổi số của thị trấn.

IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của thị trấn. Nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính, trong đó chú ý tuyên truyền những kết quả cải cách hành chính Nhà nước của tỉnh đã đạt được trong thời gian qua để người dân cảm nhận được sự quan tâm, nỗ lực của các cấp chính quyền trong công cuộc cải cách hành chính của huyện, tạo sự đồng lòng và đồng hành của tổ chức, cá nhân trong cải cách hành chính.

3. Tổ chức đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của ủy ban nhân dân thị trấn kịp thời, khách quan, minh bạch, hiệu quả.

4. Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân.

5. Tổ chức đánh giá xã, thị trấn đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” theo Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí và thang điểm xã, phường, thị trấn đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện”; Công văn số 2352/UBND-NC ngày 19/10/2023 của UBND huyện triển khai Bộ tiêu chí "chính quyền thân thiện".

6. Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm các mô hình, sáng kiến mới về cải cách hành chính ở các tỉnh, thành phố, các huyện có Chỉ số cải cách hành chính cao.

7. Tiếp tục công tác thanh tra, kiểm tra công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, ISO hành chính công, chế độ công vụ, công chức; kỷ luật, kỷ cương hành chính.

V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH *(có phụ lục kèm theo)*

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí cải cách hành chính Nhà nước của thị trấn và các nguồn khác theo quy định.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính Nhà nước theo Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính và Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09/6/2022 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân thị trấn có trách nhiệm

a) Xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của thị trấn phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, huyện và nội dung Kế hoạch này. Thời gian gửi Kế hoạch về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) trước **ngày 30/01/2024**.

b) Tăng cường phối hợp, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, địa phương. Chủ động đề xuất Ủy ban nhân dân huyện về những nhiệm vụ trọng

tâm cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, địa phương quản lý.

c) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính để có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính.

d) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất theo quy định.

2. Văn phòng UBND thị trấn có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các ban ngành có liên quan đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ quy định.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thị trấn xử lý những khó khăn, vướng mắc của các ban ngành chuyên môn trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp với các ban ngành có liên quan đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của thị trấn.

d) Chủ trì phối hợp với các ban ngành triển khai chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2024.

e) Chủ trì, phối hợp các ban ngành tham mưu Ủy ban nhân dân thị trấn triển khai các nội dung: Cải cách tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ.

f) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị trấn thực hiện các nội dung: Cải cách tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ.

g) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thị trấn nghiên cứu tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm thực hiện công tác Cải cách hành chính, các mô hình, sáng kiến mới về cải cách hành chính ở các đơn vị có Chỉ số cải cách hành chính cao.

h) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị trấn thực hiện các nội dung: Kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC, cải tiến chế độ hội họp, giảm giấy tờ hành chính.

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn thị trấn thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của thị trấn năm 2024 tại lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hành chính nhà nước, lĩnh vực ISO hành chính công. Phối hợp triển khai hoàn thành 100% các nhiệm vụ được UBND huyện, UBND thị trấn giao.

k) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị trấn thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc Gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động chuyên môn thuộc UBND thị trấn.

l) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh phong trào viết và áp dụng sáng kiến, nhất là sáng kiến lĩnh vực cải cách hành chính góp phần nâng cao chất lượng và số lượng về sáng kiến cải cách hành chính nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index) của thị trấn. Hướng dẫn và tham mưu thực hiện các thủ tục xem xét công nhận sáng kiến.

3. Công chức Tư pháp có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị trấn thực hiện nội dung cải cách thể chế.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn thị trấn thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của thị trấn năm 2024 tại lĩnh vực cải cách thể chế.

5. Công chức Tài chính – Kế toán có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị trấn thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân thị trấn bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc lập và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn thị trấn thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của thị trấn năm 2024 tại lĩnh vực cải cách tài chính công.

6. Khối sản xuất có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thị trấn các biện pháp, giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn thị trấn. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đối thoại định kỳ và đột xuất với doanh nghiệp.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn thị trấn thực hiện Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của thị trấn năm 2024 tại lĩnh vực tác động của cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội.

7. Công chức Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị trấn thực hiện nội dung công tác tuyên truyền cải cách hành

chính nhà nước trên địa bàn thị trấn, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b) Tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị trấn.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của thị trấn năm 2024 tại lĩnh vực tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

8. Công an thị trấn có trách nhiệm

Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn thị trấn.

Phối hợp với Công chức Văn hóa – Xã hội thực hiện xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

9. Đài Truyền thanh thị trấn có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính trên hệ thống loa truyền thanh của thị trấn. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyên mục cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của thị trấn.

b) Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại thị trấn; đồng thời nêu gương điển hình, phản ánh các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục về tuyên truyền cải cách hành chính.

Căn cứ các nội dung của Kế hoạch này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn yêu cầu các ban ngành, đoàn thể và tất cả cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của thị trấn cần tập trung chỉ đạo, triển khai, kiểm tra trong suốt quá trình thực hiện, xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN TÂN KHAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn).

ST T	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Cải cách thể chế				
1.	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Công chức Tư pháp	Các ban, ngành của thị trấn	Trong năm 2024	
2.	Soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản QPPL đảm bảo chất lượng, đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.	Công chức được giao chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản QPPL	Công chức Tư pháp; Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
3.	Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo yêu cầu của các bộ, ngành ở Trung ương và Chủ tịch UBND tỉnh.	Cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực được giao kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa	Công chức Tư pháp; Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	

ST T	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4.	Thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật kịp thời kiến nghị những văn bản không phù hợp đề cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung kịp thời.	Các ban, ngành của thị trấn	Công chức Tư pháp; Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
5.	Kịp thời phổ biến, tổ chức thực hiện các văn bản QPPL mới được ban hành.	Các ban, ngành của thị trấn	Công chức Tư pháp; Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
II Cải cách thủ tục hành chính					
6.	Công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thay thế hoặc bãi bỏ	Văn phòng UBND thị trấn	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
7.	Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; kiểm soát quy trình, thời gian giải quyết, cập nhật đầy đủ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống Dịch vụ công của tỉnh để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh đối với các ngành, từng cấp	Văn phòng UBND thị trấn	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
8.	Công khai các quy định, thủ tục hành chính đầy đủ, rõ ràng, dễ tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng theo quy định tại nơi tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.	Văn phòng UBND thị trấn	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
9.	Công khai bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	Văn phòng UBND thị trấn	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên hàng tháng	
10.	Xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Văn phòng UBND thị trấn	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	

ST T	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
11.	Thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết, đảm bảo 100% hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết cho người dân, tổ chức đều có văn bản xin lỗi	UBND thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
12.	Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân thị trấn được hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.	Văn phòng UBND thị trấn	CC. Văn hóa xã hội; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
13.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Bưu điện huyện, Văn phòng UBND thị trấn	CC. Văn hóa xã hội; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
14.	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; 100% UBND cấp xã triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.	Văn phòng UBND thị trấn	CC. Văn hóa xã hội	Thường xuyên trong năm	
15.	Tiến hành rà soát bộ thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính theo thẩm quyền để lập phương án cấu trúc lại và đơn giản hóa quy trình hoặc thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong ba năm gần nhất để kiến nghị tạm dừng cung cấp và nhanh chóng đầu tư nâng cấp, hoàn thiện đối với dịch vụ công trực tuyến không đáp ứng được mức độ dịch vụ đã công bố, chưa thông suốt và đơn giản, thuận lợi, giảm thời gian, chi phí thực hiện hơn so với thực hiện trực tiếp hoặc qua bưu chính.	Văn phòng UBND thị trấn	CC. Văn hóa xã hội	Thường xuyên trong năm	

ST T	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
III	Cải cách tổ chức bộ máy				
16.	Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.	UBND thị trấn	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	
17.	Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND cấp xã theo quy định.	UBND thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Thường xuyên trong năm	
18.	Tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Văn phòng UBND thị trấn	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	
IV	Cải cách chế độ công vụ				
19.	Hoàn thiện việc phê duyệt và ban hành Danh mục vị trí việc làm, Khung năng lực và Bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị	UBND thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Trong năm quý I/2024	
20.	Triển khai thực hiện Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức	UBND thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Trong năm 2024 (sau khi có văn bản hướng dẫn, triển khai của Bộ Nội vụ).	
21.	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	UBND thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Trong năm 2024	
22.	Thường xuyên cập nhật phần mềm Quản lý cán bộ, công chức,	UBND thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Thường	

ST T	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	viên chức			xuân	
23.	Tham mưu mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch đề ra	UBND thị trấn	Các đơn vị có liên quan	Trong năm 2024	
24.	Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	UBND thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Tháng 12/2024	
V	Cải cách tài chính công				
25.	Tiếp tục thực hiện cấp mã số cho các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, mã số đầu tư xây dựng cơ bản	Công chức Tài chính – Kế toán	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	
	Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện Nghị định số Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Công chức Tài chính – Kế toán	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	
26.	Triển khai thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước hoặc cơ quan Trung ương có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị.	Công chức Tài chính – Kế toán	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	
27.	Căn cứ nguồn thu ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch tiết kiệm, hiệu quả.	Công chức Tài chính – Kế toán	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	

ST T	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
28.	Tăng cường phân cấp quản lý tài chính ngân sách Nhà nước; trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh.	Công chức Tài chính – Kế toán	Các đơn vị liên quan	Quý IV/2024	
VI	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử				
29.	Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch Triển khai Công tác Chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn thị trấn.	Công chức VHXH; Công an thị trấn.	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	
30.	Triển khai hiệu quả các hệ thống ứng dụng dùng chung của thị trấn, cụ thể: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thị trấn; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Mạng truyền số liệu chuyên dùng; hệ thống phần mềm hợp không giấy trên địa bàn thị trấn; hệ thống thư điện tử công vụ; Thuê hạ tầng CNTT, Cloud	Văn phòng UBND thị trấn; Công chức VHXH	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	
31.	Tiếp tục cập mới chứng thư số theo nhu cầu của các cơ quan, đơn vị. Hỗ trợ triển khai ứng dụng chữ ký số khi có yêu cầu	Văn phòng UBND thị trấn; Công chức VHXH	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	
32.	Triển khai đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng, trang thiết bị, CSDL, ứng dụng chuyên ngành theo các hạng mục thành phần của Dự án “Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, Địa phương thông minh huyện Hớn Quản giai đoạn 2022-2025.	Công chức VHXH	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	
33.	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn Tân Khai năm 2024	Công chức VHXH	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	
VII	Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính				
34.	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 trên địa bàn thị trấn.	Văn phòng UBND	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	

ST T	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		thị trấn			
35.	Ban hành kế hoạch và tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn thị trấn.	Văn phòng UBND thị trấn	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	
36.	Tổ chức đánh giá xã, thị trấn đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện theo Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh	Văn phòng UBND thị trấn	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	
37.	Công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Các đơn vị liên quan	Quý I/2024	
38. \\	Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác cải cách hành chính tại một số đơn vị có kết quả Chỉ số cải cách hành chính cao	Văn phòng UBND thị trấn	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	
39.	Tổng hợp danh sách tham gia tập huấn cho công chức phụ trách cải cách hành chính trên địa bàn thị trấn do phòng Nội vụ tổ chức.	Văn phòng UBND thị trấn	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	
40.	Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính Nhà nước trong giải quyết TTHC	Văn phòng UBND thị trấn	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên trong năm	
41.	Tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số cải cách hành chính phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Các đơn vị liên quan	Quý I/2024	
42.	Định kỳ, đột xuất theo dõi, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn thị trấn	Văn phòng UBND thị trấn	Các đơn vị liên quan	Hàng quý, 06 tháng, năm và đột xuất	
43.	Tham gia Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính	CC. VHXH	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	

ST T	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
44.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên địa bàn thị trấn. Duy trì phát sóng chuyên mục “cải cách hành chính” trên hệ thống loa Truyền thanh thị trấn.	CC. VHXXH	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên trong năm	
45.	Tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước bằng nhiều hình thức, như: Trên Website cơ quan; trên panô, áp phích; xây dựng những video, clip về cải cách hành chính; đưa gương những điển hình tiên tiến, trong ngày pháp luật của cơ quan, tổ chức hội thi, ...	CC. VHXXH	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên trong năm	
46.	Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức đối thoại với tổ chức, doanh nghiệp	CC. ĐCXĐĐTMT	Các đơn vị liên quan.	Thường xuyên trong năm	

